

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày: 29/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN, TỈNH LAI CHÂU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Lương Thị Mỹ Hằng.
- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Nguyễn Lệ Thủy – Bà Lâm Thị Hoa
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Thế - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Văn Trường - Kiểm sát viên

Ngày 29/9/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2020/TLST-HS, ngày 08/9/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2020/QĐXXST-HS ngày 17/9/2020 đối với bị cáo:

1. Lò Văn Th - Sinh ngày 03/9/1988

Nơi ĐKKHKT: Bản Ch, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn A – Sinh năm: 1955 và bà: Lìm Thị Ổ – Sinh năm: 1957; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 23 giờ 20 phút ngày 24/6/2020, đến hồi 23 giờ 20 phút ngày 02/7/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

2. Lò Văn Th1 - Sinh ngày 15/10/1988

Nơi ĐKKHKT: Bản Ch, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn T – Sinh năm: 1970 và bà: Lò Thị Nh – Sinh năm: 1968; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 27/01/2007, Lò Văn Th1 bị Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xử phạt 12 tháng tù về tội: “Phá hủy công trình phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia” theo bản án số 33/2007/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù; án phí và trách nhiệm dân sự. Hiện đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ hồi 23 giờ 20 phút ngày 24/6/2020, đến hồi 23 giờ 20 phút ngày 02/7/2020 bị khởi tố và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Mường Kim, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn Th1, sinh ngày 15/10/1988 và Lò Văn Th, sinh ngày 03/9/1988, trú tại Bản Ch, xã M, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu là người thường xuyên sử dụng chất ma túy (Heroine). Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2020, Lò Văn

Th mượn xe mô tô, biển kiểm soát 25T1-092.81 của ông Lò Văn A (là bố Th) để đi đá bóng ở bản Ngã Ba, xã M. Khoảng 19 giờ cùng ngày, Th gọi điện thoại di động cho Lò Văn Th1 rủ Th1 đi tìm mua Heroine cùng nhau sử dụng, Th1 đồng ý và hẹn gặp tại cầu gần nhà Th1 thuộc Bản Ch, xã M. Sau khi gặp nhau, Th điều khiển xe mô tô chở Th1 đi lên bản Tu San, xã Tà Mung. Tại đây, Th dừng xe và bảo Th1 đưa tiền để Th đi tìm mua Heroine. Th1 đưa cho Th số tiền 100.000 đồng, Th cầm tiền và bảo Th1 đợi còn Th đi bộ ra cách khoảng 3 đến 4 mét thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông (Th1, Th không rõ nhân thân, lai lịch). Qua nói chuyện, Th nhờ người phụ nữ đi mua hộ Heroine, người phụ nữ đồng ý. Th lấy số tiền 100.000 đồng của Th góp được tổng số tiền 200.000 đồng rồi đưa cho người phụ nữ đó. Khoảng 30 phút sau, người phụ nữ đó quay lại đưa cho Th 01 gói Heroine bên ngoài được gói bằng nilon màu xanh, bên trong có 06 gói Heroine, từng gói được gói bằng mảnh nilon màu hồng. Mua được Heroine, Th mang gói Heroine ra đưa cho Th1 cầm rồi Th điều khiển xe mô tô chở Th1 quay về. Trên đường về Th, Th1 dừng xe vào bụi tre ven đường và cầu mỗi gói một ít Heroine mang ra cùng nhau sử dụng (bằng hình thức hít). Sử dụng xong Heroine, Th lấy 04 gói Heroine gói lại bằng mảnh nilon màu xanh, sau đó, Th tiếp tục lấy mảnh nilon màu hồng gói chung 02 gói Heroine còn lại thành 01 gói rồi đưa cho Th1 cầm còn Th tiếp tục điều khiển xe chở Th1 đi về. Trên đường về đến bản Khiết, xã M thì trời mưa to nên Th1, Th đã vào hiên quán ven đường trú mưa. Tại đây, Th1 mở cốp xe mô tô cất giấu gói Heroine vào trong cốp xe của Th mục đích để Heroine không bị mưa ướt. Th1, Th trú mưa đến 22 giờ cùng ngày, thì bị Công an xã M phát hiện, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái pháp chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 01 gói Heroine có tổng khối lượng 0,37 gam. Tạm giữ của Lò Văn Th 01 xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave RSX, biển kiểm soát 25T1-092.81; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; tạm giữ của Lò Văn Th1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone. Ngay sau khi bắt quả tang đối với Lò Văn Th, Lò Văn Th1, Công an xã M đã thông báo và chuyển Th1, Th cùng vật chứng, hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 08/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy các mẫu chất bột, màu trắng thu giữ khi bắt quả tang Lò Văn Th, Lò Văn Th1 gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp ngày 25/6/2020 của người giám định theo vụ việc kết luận: chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Th1, Lò Văn Th có khối lượng: 0,37 gam. Tại bản kết luận giám định số: 358 ngày 30/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: *“06 mẫu chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn Th1, Lò Văn Th gửi giám định là ma túy; loại Heroine”*.

Đối với chiếc xe mô tô, biển kiểm soát 25T1-092.81, Cơ quan điều tra tạm giữ của Lò Văn Th, trong quá trình bắt quả tang. Căn cứ đơn đề nghị ngày 29/7/2020 của ông Lò Văn A, sinh năm 1955, trú tại Bản Ch, xã M với nội dung xin lại chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại là có căn cứ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của ông An, khi bị cáo Th mượn xe cũng không nói cho ông An biết việc dùng mô tô làm phương tiện đi mua ma túy sử dụng. Xét thấy, việc xử lý vật chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án, ngày 03/8/2020, Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã

ra quyết định xử lý vật chứng số 27 trả lại chiếc xe mô tô cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Lò Văn A.

Vật chứng còn lại của vụ án: 0,12 gam Heroine, 07 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đều tạm giữ của Lò Văn Th và Lò Văn Th1. Hiện số vật chứng trên đang được lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên.

Bản cáo trạng số: 44/CT-VKS ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên đã truy tố các bị cáo Lò Văn Th1, Lò Văn Th về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn Th1 và Lò Văn Th phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th1 từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Khấu trừ cho các bị cáo 09 ngày tạm giữ (từ hồi 12 giờ 20 phút ngày 24/6/2020 đến 12 giờ 20 phút ngày 02/7/2020). Thời hạn chấp hành hình phạt tù của các bị cáo tính từ ngày các bị cáo đi chấp hành án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 - Bộ luật hình sự 2015 đối với các bị cáo, xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không bổ sung ý kiến gì thêm, nhất trí và không tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Hai bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Than Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, cùng các tài liệu, kết luận giám định, các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Ngày 24/6/2020, tại bản Tu San, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, Lò Văn Th và Lò Văn Th1 đã cùng nhau góp được tổng số tiền 200.000 đồng (mỗi người 100.000 đồng) để mua trái phép 06 gói Heroine với giá 200.000 đồng mục đích sử dụng. Hồi 22 giờ 00 phút cùng ngày, tại bản Khiết, xã M, các bị cáo Th1 và Th bị Công an huyện Than Uyên bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ là 06 gói Heroine có khối lượng 0,37 gam.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Lò Văn Th1 và Lò Văn Th đã cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Lò Văn Th1 và Lò Văn Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương, ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội tàng trữ 0,37 gam Heroine nhằm đáp ứng nhu cầu không chính đáng của bản thân. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi của mình.

Xét về vai trò đồng phạm thì thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo cùng có một ý chí và mục đích như nhau, bị cáo Th là người khởi xướng, bị cáo Th1 khi được bị cáo Th rủ rê đi mua ma túy về sử dụng thì bị cáo cũng đồng ý ngay. Do vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo là dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Bản thân các bị cáo là người lao động chính trong gia đình đã được chính quyền địa phương xác nhận. Vì vậy, cần xem xét cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51- Bộ luật hình sự 2015.

Ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều, khoản truy tố, mức hình phạt và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Nhân thân: Các bị cáo chưa có, tiền án, tiền sự. Bị cáo Lò Văn Th là người có nhân thân tốt, chưa có vi phạm pháp luật. Đối với bị cáo Th1 đã bị xử phạt tù về hành vi không liên quan đến ma túy song cũng cần phải đánh giá về nhân thân của bị cáo thì mới đảm bảo tính toàn diện và thuyết phục của bản án.

Các bị cáo mặc dù tuổi đời còn trẻ, lẽ ra các bị cáo cần tu dưỡng rèn luyện bản thân, chăm chỉ lao động để trở thành những con người có ích cho gia đình và xã hội nhưng các bị cáo ăn chơi đua đòi rồi mắc vào tệ nạn xã hội. Với ý thức

coi thường pháp luật và vì nhu cầu không chính đáng của bản thân nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi tàng trữ 0,37 gam Heroine. Xét thấy, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cai nghiện và cải tạo, có ý thức tôn trọng pháp luật, tôn trọng sự quản lý của Nhà nước về các chất ma túy và cũng nhằm mục đích đấu tranh và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập chính từ trồng trọt. Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249- Bộ luật hình sự.

[7] Biện pháp ngăn chặn: Tiếp tục áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án

[8] Về vật chứng của vụ án là:

- 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,12 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng: 07 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của Lò Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lò Văn Th1. Xét thấy 02 chiếc điện thoại này các bị cáo đã dùng để liên lạc việc đi mua ma túy. Do vậy, cần sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 25T1 – 092.81. Xác định đây là tài sản hợp pháp của ông Lò Văn A **khi bị cáo Th mượn đi mua Heroine ông A không biết nên Cơ quan điều tra Công an huyện Than Uyên đã ra quyết định xử lý vật chứng số 27 ngày 03/8/2020 trả lại cho ông A và không đề cập xử lý với ông A là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.**

Về nguồn gốc số Heroine Lò Văn Th khai nhờ một người phụ nữ dân tộc Mông không rõ lai lịch mua hộ nên không có căn cứ để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra, các bị cáo Th1, Th còn khai nhận vào tháng 4/2020, các bị cáo đã góp tiền mỗi người 50.000 đồng được tổng số tiền 100.000 đồng cùng nhau mua trái phép 01 gói Heroine của một người không rõ lai lịch. Số Heroine này Th1, Th đã sử dụng hết nên không có cơ sở để truy cứu TNHS đối với các bị cáo ở lần sử dụng trái phép ma túy này.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 900/TTg-CP năm 2017. Do đó, xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo: **Lò Văn Th và Lò Văn Th1** phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 12 (mười hai) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày (từ hồi 12 giờ 20 phút ngày 24/6/2020, đến hồi 12 giờ 20 phút ngày 02/7/2020). **Bị cáo còn phải thi hành là 11 (mười một) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.** Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Th1 13 (mười ba) tháng tù. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ 09 (chín) ngày (từ hồi 12 giờ 20 phút ngày 24/6/2020, đến hồi 12 giờ 20 phút ngày 02/7/2020). **Bị cáo còn phải thi hành là 12 (mười hai) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù.** Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong bên trong đựng 0,12 gam Heroine; 01 phong bì bên trong đựng: 07 mảnh nilon màu hồng, 01 mảnh nilon màu xanh, 01 vỏ bì niêm phong ban đầu.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo thu giữ của Lò Văn Th; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của Lò Văn Th1.

(Tình trạng vật chứng, tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/9/2020 giữ Công an huyện Than Uyên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên)

3. Về án phí: Căn cứ các điều 135, khoản 2 Điều 136 – Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; Điều 12; Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Miễn 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm cho mỗi bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 – Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- VKS huyện Than Uyên (2b);
- THA dân sự H. Than Uyên;
- CQĐT huyện Than Uyên;
- CQ THAHS H. Than Uyên;
- Nhà tạm giữ CAH. Than Uyên
- THA PT;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp Lai Châu;
- UBND xã M;
- Lưu HS – TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Mỹ Hằng

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Lệ Thủy

Lâm Thị Hoa

Lương Thị Mỹ Hằng

